

Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh K, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ dân phố Hương Đình, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị A, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ dân phố Hương Đình, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh K và chị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị A đều đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh K và chị A có 02 con chung là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 08/9/2022 và Nguyễn Minh Trung, sinh ngày 14/3/2024. Anh K và chị A thoả thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh Quân và Nguyễn Minh Trung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/cháu. Anh Kiên có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kỳ đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/8/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí sơ thẩm giải quyết ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh K tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000660 ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị A (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu anh K chậm thực hiện nghĩa vụ, anh Kiên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Trung Thành;
(ĐKKH số 14 ngày 22/3/2022
tại UBND xã Tân Phú cũ)
- Phòng THADS khu vực 2;
- Công TTĐT TAND Tối cao;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Lộc